V-SERIES SERVER CABINET

TỦ CHỨA MÁY CHỦ DÒNG V

ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN

- Khung tủ NonaEdge gấp nhiều cạnh, tăng khả năng chịu lực và chống vặn xoắn.
- Kết cấu modular-grid từng thành phần kết nối đa điểm, giúp kết cấu tủ vững chắc nhưng vẫn dễ dàng tùy biến, tháo lắp và di chuyển.
- Cửa trước thiết kế nguyên cánh với mặt cong hình vòm, tăng độ cứng cáp của mặt lưới, đồng thời tạo độ thẩm mỹ và gia tăng góc nhìn.
- Cửa sau gồm hai cánh nhỏ mở sang hai bên giúp giảm không gian yêu cầu để lắp đặt và thao tác phía sau tủ.
- Các thanh treo thiết bị được thiết kế đặc biệt, chịu lực cao, dễ dàng điều chỉnh độ sâu sử dụng. Từng U được dập dấu mép và in rõ chỉ số.
- Tích hợp sẵn giá treo bộ phân phối nguồn điện (PDU), hoặc dùng treo cáp giúp tăng không gian để quản lý cáp mật độ cao.
- Cửa trước và sau được đột lỗ lục giác tạo lưới với độ thông thoáng thực theo công thức chuẩn đạt trên 72%.
- Nắp hông hai phần trên dưới, thiết kế gọn, nhẹ, giúp giảm thiểu nhân công thao tác, lắp đặt tủ.
- Đường cáp vào được bố trí sẵn ở cả nóc và đáy tủ với thiết kế thuận tiện và thẩm mỹ. Nóc tủ được trang bị sẵn hai quạt hút tạo luồng khí định hướng giúp các thiết bị tản nhiệt tốt hơn.
- Hai bên hông tủ thiết kế thêm không gian để tổ chức cáp mật độ cao (đối với các sản phẩm tủ chiều ngang 800 mm).
- Bánh xe được thiết kế thấp, bề mặt rộng, giúp di chuyển êm ái và chịu tải cao. Chân đế vặn được tích hợp sẵn dùng để cố định và cân chỉnh tủ.
- Dây tiếp đất nối toàn bộ khung tủ với các cửa trước và cửa sau.
- Trang bị các đầu chụp bảo vệ những vị trí chưa sử dụng.

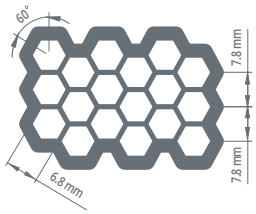

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM CHO PHÒNG THIẾT BỊ NHỎ

Khung tủ với thiết kế vững chắc, chân đế tải trọng cao cùng hệ thống cửa lưới trước sau bảo đảm các thiết bị được bảo vệ và hoạt động với hiệu quả tối ưu.

Dãy sản phẩm rộng với đầy đủ các tùy chọn về chiều cao, chiều ngang và chiều sâu tủ giúp khách hàng dễ dàng lựa chọn được sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu của mình. Hệ thống phụ kiện lắp đặt đa dạng về chủng loại và kích thước giúp cho việc lắp đặt và tổ chức hệ thống dễ dàng hơn bao giờ hết.

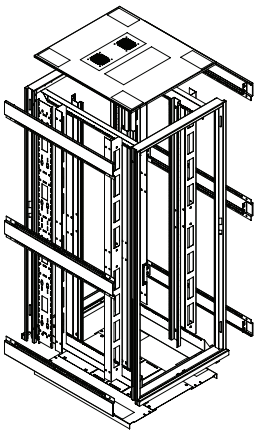

TỦ NGANG 800 MM

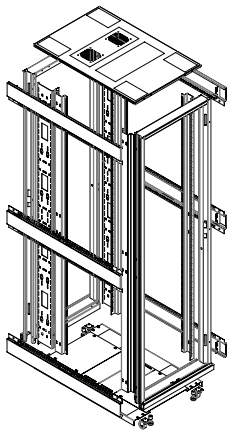

TỦ NGANG 600 MM

EIA 310-E
Sản xuất theo tiêu chuẩn EIA 310-E

1.350 KG
Tải trọng 1.350 kg (trên chân đế)

Kết cấu modular-grid kết nối đa điểm

Cửa trước sau, đột lỗ lục giác thông thoáng 72%

Thanh treo thiết bị di chuyển được

9
Số U được in rõ và được dập dấu mép

Nắp hông hai phần trên dưới

Các đường đi cáp vào ở đáy & nóc tủ

Toàn bộ tủ làm từ thép tấm cán nguội

Toàn bộ cửa được trang bị ổ khóa

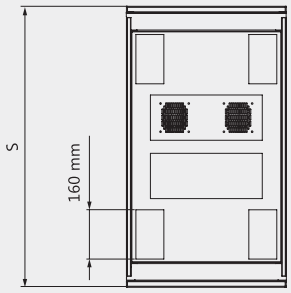

NÓC TỦ

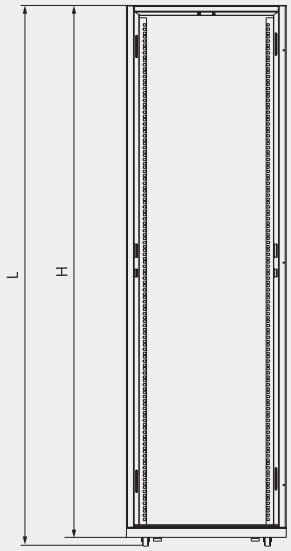

MẶT TRƯỚC (KHÔNG CỬA)

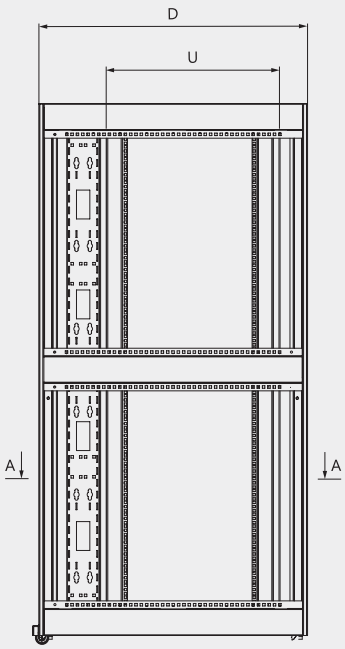

MẶT HÔNG (KHÔNG CỬA)

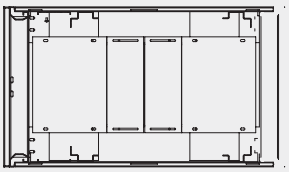

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tủ chứa máy chủ V-Series được sản xuất theo tiêu chuẩn rack 19-inch mới nhất hiện hành của Hoa Kỳ EIA-310-E (tên khác là ECIA-310-E), tương thích hoàn toàn với các tiêu chuẩn phổ biến ở các khu vực khác như IEC-60297-3-100 hoặc DIN 41494. Kích thước tủ, khoảng cách giữa các thanh treo thiết bị, kích thước và khoảng cách giữa các lỗ treo thiết bị đều được chuẩn hóa, bảo đảm tương thích hoàn toàn với các thiết bị treo rack chuẩn 19-inch.

Kích thước

- Chiều cao: 15U đến 48U.
- Chiều rộng: 600 và 800 (mm).
- Chiều sâu: 600; 800; 1000 và 1100 (mm).

Màu sơn

- Màu mặc định: Đen (RAL 9005).
- Màu tùy chọn khác: Xám trắng (RAL 7035).

Vật liệu

- Thép tấm cán lạnh SPCC:
- Khung tủ: 2,0 mm.
- Thanh treo thiết bị: 2,0 mm.
- Cửa trước và sau: 1,5 mm.
- Cửa hông: 1,0 mm.
- Đế tủ: 1,5 mm.

Kích thước đơn vị (U) theo EIA-310-E

- Chiều cao 1U: 44,5 mm (1,75").
- Chiều rộng: 482,6 mm (19").

Tải trọng

- Trên bánh xe: 1.000 kg.
- Trên chân đế: 1.350 kg.

Tiêu chuẩn

- EIA-310-E (ECIA-310-E), Type A
- DIN 41494
- BS5954 Part 2
- IEC 60297-1, IEC 60297-2

Cửa tủ

- Cửa trước: nguyên cánh dạng lưới mặt cong hình vòm.
- Cửa sau: hai cánh dạng lưới mặt phẳng.
- Kiểu đột lỗ tạo lưới: Lỗ lục giác lệch tâm 60°, đường kính lỗ (D) 6,8 mm, khoảng cách tâm (C) 7.8 mm.
- Độ thông thoáng của cửa trên 72%.
- Khóa cửa trước và cửa sau: ổ khóa tay nắm xoay.
- Khóa cửa hông: ổ khóa tròn, bốn cửa sử dụng cùng một chìa.

Nóc và đáy tủ

- Nóc tủ chừa sẵn bốn lỗ xuống cáp có nắp che, trang bị sẵn hai quạt tản nhiệt 230 V, 60 Hz, 300 CFM với đầu cắm NEMA 5-15P hoặc ổ cắm IEC 320-C14.
- Đáy tủ có bánh xe và chân đế vặn, được chừa sẵn bốn lỗ lên cáp có nắp che, và tùy chọn gắn thêm quạt để tạo luồng khí định hướng mạnh hơn (áp dụng cho các dòng tủ sâu 1000 mm trở lên).
- Kích thước lỗ cáp: 160 x 96 mm.
- Kích thước khung quạt: 410 x 136 mm.

Không gian sử dụng

- Không gian phía trước tủ: 70 mm.
- Khoảng cách di chuyển tối đa giữa hai thanh treo thiết bị: 1,055 mm.
- Độ mở tối đa của cửa: 180°.

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG & KÍCH THƯỚC

	CHIỀU SÂU (MM)								
	KHUNG (D)	TỔNG (S)	KHẢ DỤNG (U)	15U	20U	27U	36U	42U	45U	47U	48U
TỦ NGANG 600 MM	600	657	455	VRV15-660	VRV20-660	VRV27-660	VRV36-660	VRV42-660	VRV45-660	VRV47-660	VRV48-660
	800	857	655	VRV15-680	VRV20-680	VRV27-680	VRV36-680	VRV42-680	VRV45-680	VRV47-680	VRV48-680
	1.000	1.057	855	VRV15-6100	VRV20-6100	VRV27-6100	VRV36-6100	VRV42-6100	VRV45-6100	VRV47-6100	VRV48-6100
	1.100	1.157	855	VRV15-6110	VRV20-6110	VRV27-6110	VRV36-6110	VRV42-6110	VRV45-6110	VRV47-6110	VRV48-6110
	1.200	1.257	1.055	VRV15-6120	VRV20-6120	VRV27-6120	VRV36-6120	VRV42-6120	VRV45-6120	VRV47-6120	VRV48-6120
TỦ NGANG 800 MM	600	657	455	VRV15-860	VRV20-860	VRV27-860	VRV36-860	VRV42-860	VRV45-860	VRV47-860	VRV48-860
	800	857	655	VRV15-880	VRV20-880	VRV27-880	VRV36-880	VRV42-880	VRV45-880	VRV47-880	VRV48-880
	1.000	1.057	855	VRV15-8100	VRV20-8100	VRV27-8100	VRV36-8100	VRV42-8100	VRV45-8100	VRV47-8100	VRV48-8100
	1.100	1.157	855	VRV15-8110	VRV20-8110	VRV27-8110	VRV36-8110	VRV42-8110	VRV45-8110	VRV47-8110	VRV48-8110
	1.200	1.257	1.055	VRV15-8120	VRV20-8120	VRV27-8120	VRV36-8120	VRV42-8120	VRV45-8120	VRV47-8120	VRV48-8120
CHIỀU CAO KHUNG (MM)				750	972	1.293	1.683	1.950	2.085	2.173	2.218
CHIỀU CAO TỔNG (MM)				805	1.027	1.338	1.738	2.005	2.140	2.228	2.273